ỦY BAN QUỐC GIA VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3597 /QĐ-UBQGNKT	*Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN QUỐC GIA VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2615/QĐ-UBQGNKT ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục bảo trợ xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam giai đoạn 2026-2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Ủy viên Ủy ban quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ,
- UBND các tỉnh, thành phố;
- UBTWMTTQVN;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, BTXH.

CHỦ TỊCH

Đào Hồng Lan
BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

ỦY BAN QUỐC GIA VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG
CỦA ỦY BAN QUỐC GIA VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3597 /QĐ-UBQGNKT ngày 20 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam)

Thực hiện Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 12/06/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam và Quyết định số 2615/QĐ-UBQGVNKT ngày 15/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, để phát huy vai trò và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ nghiên cứu, tư vấn, khuyến nghị, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành trong thực hiện công tác người khuyết tật và giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp trong thực hiện công tác người khuyết tật, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam giai đoạn 2026 – 2030 *(sau đây gọi là Kế hoạch)* với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm phù hợp với chức năng tư vấn, chỉ đạo, phối hợp liên ngành của Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam quy định tại Quyết định 1059/QĐ-TTg; giúp Thủ tướng Chính phủ điều phối hiệu quả chính sách, pháp luật, Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026 – 2030 (theo Quyết định 1190/QĐ-TTg), Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật (theo Quyết định 916/QĐ-TTg) và Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 22/9/2026 của Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trong tình hình mới (theo Quyết định số 2071/QĐ-TTg).

- Đề cao trách nhiệm cá nhân của các Ủy viên Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam là Lãnh đạo các bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan Trung ương và các tổ chức hội đại diện của người khuyết tật; tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành theo phương châm **"Thực chất - Trách nhiệm - Phát triển".**

- Vận hành hiệu quả cơ quan đầu mối quốc gia trong điều phối thực thi Công ước về quyền của người khuyết tật và các Khuyến nghị sau phiên đối thoại lần thứ nhất của Ủy ban về quyền của người khuyết tật, nâng cao uy tín và vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

2. Yêu cầu

- Bám sát đúng chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp liên ngành; tập trung vào công tác chỉ đạo, tư vấn, điều phối, kiểm tra, đôn đốc; không làm thay nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành của các Bộ, ngành.

- Bảo đảm chuyển đổi mạnh mẽ tư duy từ "bảo trợ, từ thiện" sang "tiếp cận dựa trên quyền con người"; lồng ghép bình đẳng giới, bình đẳng dân tộc, phát triển bền vững và không để ai bị bỏ lại phía sau.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số liên thông (An sinh xã hội - Y tế - Giáo dục) phục vụ công tác quản lý và điều hành.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 – 2030

1. Nghiên cứu, tư vấn hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật

a) Nghiên cứu, tư vấn đề xuất sửa đổi, hoàn thiện pháp luật (Thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg)

- Chỉ đạo, phối hợp với các bộ, ngành thành viên Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tổng kết, đánh giá thi hành Luật Người khuyết tật. Nghiên cứu, tư vấn đề xuất Chính phủ, Quốc hội phương hướng sửa đổi, bổ sung Luật Người khuyết tật theo tiếp cận dựa trên quyền con người (người khuyết tật là chủ thể thụ hưởng quyền, không chỉ là đối tượng bảo trợ xã hội); chuyển từ tiếp cận y tế sang tiếp cận xã hội, đa chiều, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau.

- Phối hợp rà soát tính tương thích của các luật chuyên ngành với Công ước về quyền của người khuyết tật: Luật Bảo hiểm y tế, Luật Khám chữa bệnh, Luật Giáo dục, Giáo dục nghề nghiệp, Bộ luật Lao động, Luật Việc làm, Bộ luật Dân sự, Luật Xây dựng, Luật Giao thông,…

b) Đôn đốc, điều phối triển khai các Chương trình, Kế hoạch trọng tâm

- Đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, Kế hoạch:

+ Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021–2030 (Quyết định số 1190/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

+ Kế hoạch thực hiện Công ước về quyền của người khuyết tật và Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật (Quyết định số 1100/QĐ-TTg và Quyết định số 916/QĐ-TTg).

+ Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 22/9/2026 của Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trong tình hình mới (theo Quyết định số 2071/QĐ-TTg).

- Đôn đốc triển khai các Quy hoạch mạng lưới chuyên ngành: Phối hợp đôn đốc thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội (Quyết định số 542/QĐ-TTg) và Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập (Quyết định số 427/QĐ-TTg).

c) Tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thể chế liên ngành

- Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, tư vấn đề xuất với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ vướng mắc liên ngành về quy trình xác định mức độ khuyết tật, cấp giấy xác nhận khuyết tật tại cấp xã.

- Tham mưu giải pháp cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính khi khám chữa bệnh BHYT đối với người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng; đôn đốc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc về tiếp cận công trình công cộng và phương tiện giao thông.

- Thúc đẩy các Bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Công an xây dựng, hoàn thiện và vận hành hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về người khuyết tật. Bảo đảm tính kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa ngành an sinh xã hội, y tế, giáo dục và hệ thống thẻ BHYT phục vụ quản lý và bảo đảm quyền lợi người khuyết tật.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá liên ngành

a) Tổ chức kiểm tra liên ngành

Hằng năm, Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành về công tác người khuyết tật tại một số Bộ, ngành và địa phương.

Ngoài ra các Ủy viên Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam chủ động chỉ đạo lĩnh vực phụ trách (kết hợp với công tác kiểm tra chuyên môn của từng Bộ, ngành) thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật theo lĩnh vực Bộ, ngành, kịp thời phát hiện, kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn hoặc xử lý các vi phạm trong thực thi chính sách đối với người khuyết tật.

b) Đôn đốc và chuẩn hóa chế độ báo cáo

Đôn đốc các Bộ, ngành thành viên và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ:

- Gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả Công ước về quyền của người khuyết tật và các khuyến nghị phù hợp của Ủy ban về quyền của người khuyết tật về Bộ Y tế trước ngày 25/11 hằng năm (theo Quyết định số 916/QĐ-TTg).

- Gửi báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật về Bộ Y tế trước ngày 15/12 hằng năm (theo Kế hoạch tổng thể của Bộ Y tế).

- Gửi báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 22/9/2026 của Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trong tình hình mới về Bộ Y tế trước ngày 15/12 hằng năm (theo Quyết định số 2071/QĐ-TTg).

- Gửi báo cáo tình hình thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật về Bộ Y tế trước ngày 15/12 hàng năm để Bộ Y tế (Cơ quan Thường trực) tổng hợp báo cáo chung về tình hình hoạt động của Ủy ban Quốc gia gửi Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ trước ngày 31/12 hằng năm để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định tại Quyết định số 1059/QĐ-TTg.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông và nâng cao nhận thức xã hội

a) Đổi mới thông điệp và tư duy truyền thông

- Định hướng truyền thông chiến lược nhằm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức từ tư duy "cứu trợ, từ thiện" sang "tiếp cận dựa trên quyền con người".

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật, Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 22/9/2026 của Ban Bí thư tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trong tình hình mới, Công ước về quyền của người khuyết tật nhằm giảm thiểu rào cản, xóa bỏ kỳ thị và định kiến xã hội đối với người khuyết tật.

b) Chuẩn hóa công cụ tiếp cận thông tin

- Thúc đẩy các cơ quan truyền thông đa dạng hóa phương thức tiếp cận: cung cấp thông tin qua ngôn ngữ ký hiệu, phụ đề, chữ nổi Braille, các định dạng kỹ thuật số dễ đọc, dễ hiểu.

- Bắt buộc có phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu và phụ đề trên chương trình Thời sự 19h hằng ngày của Đài Truyền hình Việt Nam (VTV1).

- Thúc đẩy các cổng thông tin điện tử, trang dịch vụ công của các cơ quan nhà nước tuân thủ tiêu chuẩn tiếp cận web quốc tế W3C/WCAG 2.2 hoặc tương đương.

c) Sự kiện truyền thông và tôn vinh

- Chỉ đạo tổ chức các Chương trình kỷ niệm và diễn đàn quốc gia về người khuyết tật hằng năm nhân Ngày Người khuyết tật Việt Nam (18/4) và Ngày Người khuyết tật thế giới (3/12) nhằm kết nối đối thoại chính sách giữa cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và các đối tác phát triển.

- Biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các gương người khuyết tật vươn lên tiêu biểu, cùng các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp xuất sắc trong công tác trợ giúp người khuyết tật.

4. Kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực và đổi mới hoạt động của Ủy ban

a) Phát huy vai trò Cơ quan Thường trực

- Bộ Y tế bảo đảm các điều kiện hoạt động, sử dụng bộ máy hiện có để giúp việc cho Ủy ban, bảo đảm không làm tăng đầu mối tổ chức và không thêm biên chế theo đúng Quyết định số 1059/QĐ-TTg.

- Kinh phí hoạt động của Ủy ban do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Bộ Y tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

b) Phát huy vai trò Tổ chuyên gia tư vấn: Kiện toàn, duy trì hoạt động thường xuyên của Tổ chuyên gia tư vấn (thành viên từ các bộ, ngành, tổ chức có liên quan) giúp Ủy ban thực hiện tốt chức năng tư vấn, phản biện chính sách và lồng ghép các nội dung về quyền của người khuyết tật trong xây dựng pháp luật, phát triển kinh tế - xã hội.

c) Củng cố bộ máy tại địa phương: Hướng dẫn, thúc đẩy việc thành lập, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Công tác về người khuyết tật cấp tỉnh nhằm chỉ đạo, điều phối thống nhất công tác người khuyết tật tại địa phương.

d) Đổi mới phương thức làm việc

- Các thành viên Ủy ban làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, đề cao trách nhiệm cá nhân của từng Ủy viên gắn với chức năng quản lý ngành, lĩnh vực được giao.

- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai; tăng cường hình thức họp trực tuyến, xin ý kiến Ủy viên bằng văn bản đối với các văn bản, đề án liên ngành.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ giúp việc và cán bộ làm công tác người khuyết tật các cấp.

5. Điều phối hợp tác quốc tế và thực hiện nghĩa vụ Báo cáo Công ước CRPD

a) Xây dựng và bảo vệ Báo cáo quốc gia CRPD (Thực hiện Quyết định số 916/QĐ-TTg)

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan xây dựng Báo cáo quốc gia định kỳ về tình hình thực thi Công ước CRPD và Báo cáo giữa kỳ cập nhật việc thực hiện các Khuyến nghị của Ủy ban CRPD Liên hợp quốc.

- Tổ chức lấy ý kiến tham vấn công khai rộng rãi trước khi gửi Báo cáo lên Liên hợp quốc.

- Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị lực lượng và thành lập Đoàn công tác liên ngành tham dự Phiên bảo vệ Báo cáo quốc gia lần thứ 2 trước Ủy ban CRPD (dự kiến năm 2033).

b) Hợp tác quốc tế và thu hút nguồn lực

- Mở rộng hợp tác song phương, đa phương với các tổ chức quốc tế, cơ quan của Liên hợp quốc và các quốc gia thành viên Công ước về quyền của người khuyết tật để chia sẻ kinh nghiệm, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật và tài chính.

- Tham gia Tuyên bố Jakarta về Thập kỷ người khuyết tật Châu Á - Thái Bình Dương (2023–2032) và Chiến lược Incheon về người khuyết tật.

6. Thúc đẩy xã hội hóa và phát huy vai trò của các tổ chức người khuyết tật

- Tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong giám sát, phản biện xã hội việc thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật.

- Phát huy vai trò của Liên hiệp hội về người khuyết tật Việt Nam, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin Việt Nam, Hội Bảo trợ người khuyết tật Việt Nam, Ủy ban Paralympic Việt Nam, Hội Người mù Việt Nam, Hội Thanh niên khuyết tật Việt Nam... trong việc đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên và triển khai các mô hình hỗ trợ sống độc lập, hòa nhập cộng đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các Ủy viên Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam

- Căn cứ Kế hoạch, Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

- Các Ủy viên Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ngành, cơ quan mình quản lý ***và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Bộ Y tế trước ngày 25/11 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.***

2. Bộ Y tế (Cơ quan Thường trực Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam) giao Cục Bảo trợ xã hội:

- Bảo đảm các điều kiện hoạt động, kinh phí hoạt động thường xuyên của Ủy ban từ ngân sách nhà nước theo quy định.

- Đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này.

3. Chế độ báo cáo:

Định kỳ **trước ngày 31 tháng 12 hằng năm**, Bộ Y tế có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của Ủy ban gửi Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

PHỤ LỤC

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỦA ỦY BAN QUỐC GIA VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3597 /QĐ-UBQGNKT ngày 20 tháng 11 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam)

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm dự kiến
I	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU PHỐI VÀ TỔ CHỨC CHUNG**			
1	Kiện toàn bộ máy Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam và Ban Công tác về người khuyết tật các tỉnh, thành phố.	2026-2027	Bộ Y tế, UBND các tỉnh, thành phố	Quyết định kiện toàn, Văn bản hướng dẫn.
2	Xây dựng, ban hành Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2026–2030, hoặc lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ về trợ giúp người khuyết tật vào kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan	Năm 2026	Các Bộ, ngành thành viên, UBND các tỉnh, thành phố	Quyết định ban hành Kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương.
3	Định kỳ báo cáo tổng hợp kết quả hoạt động của Ủy ban trình Thủ tướng Chính phủ.	Hằng năm	Bộ Y tế (Phối hợp: Bộ Nội vụ, VPCP)	Báo cáo định kỳ gửi Thủ tướng Chính phủ.
4	Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ giúp việc và cán bộ làm công tác người khuyết tật các cấp.	Hằng năm	Bộ Y tế, các Bộ, ngành thành viên, UBND các tỉnh, thành phố	Số cán bộ được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm dự kiến
II	**TƯ VẤN, THAM MƯU HOÀN THIỆN THỂ CHẾ VÀ PHÁP LUẬT**			
5	Rà soát, tổng kết thi hành Luật Người khuyết tật; nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật theo tiếp cận dựa trên quyền con người.	2026 - 2030	Bộ Y tế (Phối hợp: Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành)	Báo cáo tổng kết 20 năm Luật NKT.
6	Rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Bảo hiểm y tế (bổ sung chi trả cho dụng cụ trợ giúp, phương tiện chỉnh hình, kỹ thuật PHCN).	2026 - 2030	Bộ Y tế (Phối hợp: BHXH Việt Nam, các Bộ liên quan)	Dự thảo Luật BHYT sửa đổi/ Báo cáo đề xuất chính sách BHYT.
7	Nghiên cứu, rà soát quy định của Bộ luật Dân sự về giám hộ, hỗ trợ ra quyết định và bảo vệ quyền riêng tư kỹ thuật số cho NKT.	Hằng năm	Bộ Tư pháp (Phối hợp: Bộ Công an, Bộ Nội vụ, TANDTC, VKSNDTC)	Báo cáo rà soát và đề xuất hoàn thiện pháp luật.
8	Rà soát các quy định về quản lý cư trú, căn cước, xuất nhập cảnh, hình sự bảo đảm không phân biệt đối xử đối với NKT.	Hằng năm/ 2026 - 2030	Bộ Công an (Phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp)	Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật.
9	Phối hợp với các Bộ, ngành cơ quan liên quan trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	2026 (Sơ bộ), 2030 (Cuối cùng)	Bộ Nội vụ (Phối hợp: Các Bộ, ngành liên quan)	Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi/ Báo cáo đề xuất.
10	Rà soát, đề xuất lồng ghép, thực hiện chính sách hỗ trợ đối với NKT là người dân tộc thiểu số trong chương trình, chính sách dân tộc; các giải pháp bảo đảm quyền, khả năng tiếp cận của NKT trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.	2026 (Sơ bộ), 2030 (Cuối cùng)	Bộ Dân tộc và Tôn giáo (Phối hợp: Các Bộ, ngành liên quan)	Báo cáo rà soát; đề xuất, kiến nghị hoàn thiện chính sách, văn bản theo thẩm quyền.

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm dự kiến
III	**TỔ CHỨC THỰC THI, THÁO GỠ VƯỚNG MẮC VÀ GIÁM SÁT**			
11	Thành lập các Đoàn công tác liên ngành (2-3 đoàn/năm) kiểm tra, giám sát thực thi pháp luật về NKT tại các Bộ, ngành, địa phương.	Hằng năm	Các Bộ, ngành (Cơ quan Thường trực)	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát liên ngành.
12	Xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về NKT liên thông giữa an sinh xã hội - y tế - giáo dục và BHYT.	2026 - 2030	Bộ Y tế (Phối hợp: Bộ GD&ĐT, Bộ Nội vụ, Bộ Công an, BHXH)	Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về NKT được vận hành liên thông.
13	Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục người khuyết tật. Phát triển tài liệu, học liệu phục vụ công tác giáo dục người khuyết tật. Xây dựng Đề án Đơn vị giáo dục đặc biệt cấp quốc gia.	2026 - 2030	Bộ Giáo dục và Đào tạo (Phối hợp: Các Bộ, ngành, địa phương)	Giáo viên giáo dục người khuyết tật được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; Tài liệu, học liệu phục vụ cho giáo dục người khuyết được phát triển; Đề án Đơn vị giáo dục đặc biệt cấp quốc gia được hoàn thành".
14	Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý miễn phí cho NKT, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số có nhiều NKT.	Hằng năm	Bộ Tư pháp (Phối hợp: UBND các tỉnh, thành phố)	Số vụ việc TGPL; Báo cáo kết quả đợt TGPL lưu động.
15	Lồng ghép công tác trợ giúp NKT vào các Chương trình mục tiêu quốc gia (Nông thôn mới, Giảm nghèo, Phát triển kinh tế -xã hội vùng dân tộc thiểu số).	Hằng năm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Y tế, Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Hướng dẫn lồng ghép; Báo cáo kết quả thực hiện.
16	Lồng ghép nhu cầu NKT trong phòng chống thiên tai, bổ sung đại diện NKT vào Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp.	Hằng năm	Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Phối hợp: UBND các tỉnh, thành phố)	Tài liệu hướng dẫn, Quyết định bổ sung nhân sự Ban Chỉ huy.

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm dự kiến
17	Phối hợp, hỗ trợ hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; tổ chức các giải thi đấu thể thao người khuyết tật các cấp, phát triển thể thao người khuyết tật, tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên tham gia thi đấu trong nước vá quốc tế; chỉ đạo hệ thống thư viện công cộng tăng cường phát triển tài nguyên thông tin dễ tiếp cận cho người khuyết tật.	2026 - 2030	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Phối hợp: Ủy ban Paralympic, UBND cấp tỉnh)	Văn bản hướng dẫn; Các giải đấu/liên hoan được tổ chức.
IV	**THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ**			
18	Tổ chức Diễn đàn quốc gia về người khuyết tật hằng năm.	Hằng năm (ngày 18/4 và ngày 3/12)	Bộ Y tế (Phối hợp: Các Bộ, ngành, Tổ chức của người khuyết tật)	Diễn đàn được tổ chức; Báo cáo quốc gia về NKT được phát hành.
19	Bắt buộc cung cấp phiên dịch ngôn ngữ ký hiệu và phụ đề trên Chương trình Thời sự 19h hằng ngày của VTV1.	Hằng năm	Đài Truyền hình Việt Nam (Phối hợp: Bộ VHTTDL, các Bộ liên quan)	Khung sóng Thời sự 19h phát sóng kèm phụ đề và ngôn ngữ ký hiệu.
20	Xây dựng Báo cáo quốc gia định kỳ thực thi Công ước CRPD và Báo cáo giữa kỳ cập nhật việc thực hiện các Khuyến nghị của Ủy ban CRPD.	Theo quy định của Công ước CRPD	Bộ Y tế (Phối hợp: Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, các Bộ)	Báo cáo quốc gia CRPD chính thức gửi Liên hợp quốc.
21	Mở rộng hợp tác song phương, đa phương với các tổ chức quốc tế, cơ quan của Liên hợp quốc và các quốc gia thành viên Công ước về quyền của người khuyết tật để chia sẻ kinh nghiệm, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật và tài chính.	Hằng năm	Bộ Ngoại giao (Phối hợp: Bộ Y tế, các Bộ, ngành liên quan)	Báo cáo kết quả đối ngoại; Chương trình hợp tác quốc tế được ký kết.

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Sản phẩm dự kiến
22	Đẩy mạnh tuyên truyền đối ngoại về thành tựu bảo đảm quyền NKT; tham gia các cơ chế đa phương, Tuyên bố Jakarta và Chiến lược Incheon.	Hằng năm	Bộ Ngoại giao (Phối hợp: Bộ Y tế, các Bộ, ngành liên quan)	Báo cáo kết quả đối ngoại; Chương trình hợp tác quốc tế được ký kết.
23	Chuẩn bị Báo cáo quốc gia CRPD lần thứ 2 trước Liên hợp quốc.	Dự kiến năm 2033	Bộ Y tế (Phối hợp: Bộ Ngoại giao, các Bộ thành viên)	Kế hoạch xây dựng báo cáo, hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương báo cáo.
V	**XÃ HỘI HÓA VÀ PHÁT HUY VAO TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC HỘI**			
24	Tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực thi chính sách, pháp luật về người khuyết tật.	Hằng năm	UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Phối hợp: Các tổ chức thành viên)	Báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội hằng năm.
25	Tuyên truyền, nâng cao năng lực tự lực, tư vấn học nghề, tạo việc làm, nhân rộng các mô hình hỗ trợ sống độc lập tại cộng đồng.	Hằng năm	Các Tổ chức Hội của và vì NKT (Liên hiệp hội NKT, Hội NNCĐDC, Hội Bảo trợ NKT, Hội Người mù, Hội Thanh niên KT...)	Các lớp tập huấn; Mô hình sống độc lập được vận hành.
26	Lấy ý kiến tham vấn công khai rộng rãi người khuyết tật và trẻ em khuyết tật phục vụ xây dựng các chính sách và Báo cáo quốc gia CRPD.	Theo tiến độ xây dựng văn bản/ Báo cáo	Các Tổ chức Hội của NKT (Phối hợp: Bộ Y tế, Bộ Tư pháp)	Bản tổng hợp ý kiến tham vấn cộng đồng NKT.